

Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam với việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân hiện nay

TS. NGUYỄN THỊ THỦY

Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: nguyenthuydhl1973@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 7 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Bài viết trình bày quá trình hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hành chính dưới cách tiếp cận bảo vệ; bảo đảm quyền con người, quyền công dân đáp ứng yêu cầu Hiến pháp năm 2013. Nội dung bài viết chỉ lựa chọn những vấn đề quan trọng của mỗi giai đoạn để trình bày; từ đó khẳng định sự phát triển của pháp luật tố tụng hành chính theo xu hướng ngày càng bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân triệt để, thực chất hơn.

Từ khóa: tố tụng hành chính, luật tố tụng hành chính, quyền con người, quyền công dân.

Abstract: The article presents the development of administrative procedural law from a perspective that safeguards and ensures human rights and citizens' rights in compliance with the 2013 Constitution. It selects significant issues from each period to affirm the development of Administrative Procedure Law in a direction that increasingly ensures and protects human rights and citizens' rights comprehensively and substantially.

Keywords: Administrative procedural law, Administrative Procedure Code, human rights, citizens' rights.

Pháp luật tố tụng hành chính (TTHC) hình thành và phát triển ngoài mục đích bảo vệ các trật tự quản lý nhà nước được ghi nhận trong các văn bản luật còn có nhiệm vụ quan trọng là bảo đảm quyền con người, bảo vệ quyền công dân và bảo vệ công lý. Ở bất kỳ một quốc gia nào, dù thiết chế thực hiện quyền lực nhà nước theo nguyên tắc nào chăng nữa thì pháp luật luôn hướng tới mục đích bảo đảm quyền con người, bảo đảm sự công bằng trong xét xử trên lãnh thổ quốc gia ấy. Đây chính là nguyên tắc chung để xây dựng luật và thực hiện pháp luật của tất cả các quốc gia. Tư tưởng này cũng thể hiện rõ nét trong các văn kiện pháp lý quốc tế. Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người của Đại Hội đồng Liên hợp quốc ngày 19/12/1948 đã tuyên bố: "Mọi người đều có quyền khiếu nại có hiệu quả tới các cơ quan pháp lý quốc gia có thẩm quyền chống lại những hành vi vi phạm các quyền căn bản mà hiến pháp và luật

pháp đã thừa nhận"⁽¹⁾

Quyền con người, quyền công dân là giá trị nhân văn cao quý, là tài sản chung vô giá của nhân loại và mỗi quốc gia. Bảo đảm quyền con người là bảo đảm dân chủ, hiệu quả, hiệu lực nhà nước cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do vậy, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là nghĩa vụ chung của xã hội, là sứ mệnh cao cả của mỗi quốc gia. Đây cũng là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn hướng tới.

Như vậy, vấn đề bảo đảm quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân luôn được đặt ra như là một nhiệm vụ rất quan trọng trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền. "Bảo vệ quyền, lợi ích của con người, của công dân là một nguyên tắc cơ bản và tối cao của nhà nước pháp quyền"⁽²⁾. Song để bảo vệ các quyền và lợi ích đó khỏi bị xâm phạm từ phía nhà nước, phía quyền lực hành pháp thì rõ ràng phải có những thiết chế,

cơ chế đặc biệt. Đó chính là thiết chế Tòa hành chính có chức năng giải quyết các khiếu kiện hành chính, phán quyết tính hợp pháp hoặc bất hợp pháp của quyết định hành chính (QĐHC) hoặc hành vi hành chính (HVHC) của cơ quan nhà nước và nhân viên nhà nước, khi những quyết định và hành vi đó xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; kiểm soát hữu hiệu hoạt động của cơ quan nhà nước và nhân viên nhà nước trong quá trình quản lý, điều hành xã hội, khắc phục những biểu hiện cửa quyền, lạm quyền, lộng quyền hoặc trốn tránh thẩm quyền, vô trách nhiệm trước nhân dân, bảo vệ các quyền tự do dân chủ của nhân dân, bởi: "Pháp luật sẽ không có ý nghĩa gì nếu như cuối cùng nó không được bảo đảm thực hiện bởi hệ thống tư pháp"⁽³⁾.

Pháp luật TTHC ở nước ta được hình thành ở thời điểm vào giữa những năm 90 của thế kỷ trước khi có các ý kiến cần kiểm soát hoạt động hành chính thông qua việc thành lập cơ quan tài phán hành chính. Có ba quan điểm đưa ra: Một là, thiết lập toà hành chính độc lập trực thuộc Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên phương án này trái với Điều 127 và Điều 134 Hiến pháp 1992; Hai là, thành lập "Viện tài phán hành chính", phương án này cũng không khả thi khi nhiều ý kiến cho rằng cơ quan này thực chất cũng là toà án; Ba là, thiết lập toà hành chính trực thuộc Toà án nhân dân, phương án này được chấp nhận bởi tính hợp Hiến và dễ thực thi trong điều kiện của nước ta ở thời điểm đó.

Với quan điểm thứ ba, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Toà án nhân dân được thông qua ngày 28/10/1995 có hiệu lực thi hành ngày 01/07/1996 đã qui định: "*Toà án nhân dân tối cao, các toà án nhân dân địa phương các toà án quân sự và các toà án khác do luật định là cơ quan xét xử của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Toà án xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, hành chính và kinh tế và giải quyết các việc khác theo qui định của pháp luật*" Ngày 21/07/1996 Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã ban hành Pháp lệnh Thủ tục

giải quyết các vụ án hành chính. Tranh chấp hành chính từ đây chính thức được giải quyết bằng qui trình tố tụng tại toà án nhân dân (TAND) và người dân có thêm một phương thức để thực hiện quyền khiếu kiện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Đây cũng chính là khởi điểm cho sự hình thành của pháp luật TTHC Việt Nam. Sự ra đời của pháp luật TTHC trong bối cảnh như vậy là cơ sở để chúng ta xác định thời điểm hình thành của ngành luật TTHC. Đồng thời, các qui phạm pháp luật TTHC luôn được sửa đổi, bổ sung được coi như là "quá trình thiết lập cơ quan tài phán hành chính Việt Nam, vừa làm vừa hoàn thiện cùng với quá trình lãnh đạo cải cách thủ tục hành chính". Chính vì vậy mà việc sửa đổi Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính là những mốc đánh dấu sự phát triển và đổi mới của pháp luật TTHC Từ những lý giải trên đây có thể chia quá trình phát triển của pháp luật TTHC thành các giai đoạn sau:

1. *Giai đoạn từ ngày 01/07/1996 đến ngày 25/12/1998*

Đây là giai đoạn hình thành pháp luật TTHC, bằng sự ra đời của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996 phản ánh sự nỗ lực của nhà nước Việt Nam trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Lần đầu tiên ở Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có phương thức giải quyết tranh chấp hành chính không chỉ dừng lại ở thủ tục hành chính mà cá nhân, tổ chức đã có thể tiếp cận phương thức giải quyết khiếu kiện hành chính bởi nhánh quyền lực tư pháp với cơ chế ba bên khá khách quan và dân chủ. Trong giai đoạn này, pháp luật TTHC được thể hiện phần lớn và chủ yếu các nội dung cơ bản tại Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996.

2. *Giai đoạn từ ngày 25/12/1998 đến năm 2010*

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc tại Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996, Quốc hội khoá 10 kỳ họp thứ 4 ngày 02/12/1998 đã thông qua Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 thay thế Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo

năm 1991. Sự ra đời của Luật này đã tạo ra sự thống nhất khi giải quyết tranh chấp hành chính vừa bằng thủ tục hành chính vừa bằng thủ tục tố tụng. Sau khi Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 ra đời Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính cũng được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đạo luật này. Sự ra đời của hai đạo luật này đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn lúc bấy giờ. Tuy vậy, vẫn còn nhiều ý kiến cho rằng một số qui định về TTHC ở thời điểm này vẫn còn rất ngặt nghèo khiến cho công dân khó thực hiện được quyền khởi kiện của mình là vô hình chung cản trở các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Như vậy, trong giai đoạn này Pháp lệnh năm 1998 có nhiều điều khoản về qui trình tố tụng. Song, do Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ban hành năm 2003 có một số qui định mới nên có nhiều điều khoản qui định tại Pháp lệnh năm 1998 đã mâu thuẫn với các Luật nêu trên. Bên cạnh đó, sau khi Việt Nam ký kết Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa kỳ, cũng đặt ra yêu cầu phải sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan như: Luật Khiếu nại, tố cáo (2004), Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính (1998), năm 2006 sau sửa đổi, Pháp lệnh có 76 điều, các qui định đã cụ thể, rõ ràng và chặt chẽ hơn, trình tự tố tụng hành chính có phần "cởi mở" hơn, tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức có thể thực hiện quyền khởi kiện của mình đồng thời thể hiện tính minh bạch, tính khách quan và công khai của pháp luật, đây chính là yêu cầu của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

3. Giai đoạn từ ngày 01/07/2011 đến ngày 01/7/2016

Kế thừa và phát triển tinh thần của pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức trong các giai đoạn trước, đặc biệt là trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, ngày 24/11/2010, Quốc hội đã ban hành Luật Tố tụng hành chính, thay thế cho Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, với 18

chương và 265 điều, theo hướng mở rộng quyền dân chủ của công dân khi khởi kiện vụ án hành chính. So với Pháp lệnh, Luật TTHC có những điểm mới theo xu hướng bảo đảm quyền con người, bảo đảm quyền công dân triệt để hơn, thực chất hơn.

4. Giai đoạn từ ngày 01/7/2016 đến nay

Ngày 25/11/2015, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật TTHC (số 93/2015/QH13), Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016. Theo đó, trừ các quy định liên quan đến người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, pháp nhân là người đại diện, người giám hộ, hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức không có tư cách pháp nhân có liên quan đến quy định của Bộ luật Dân sự 2015 đều thuộc đối tượng áp dụng của luật này. Luật gồm 23 chương, có 372 điều, là một trong những luật quan trọng thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 49-NQ/TW về hoạt động tố tụng theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và cải cách tư pháp trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN. Để cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về tổ chức và hoạt động của TAND theo quy định của Luật tổ chức TAND năm 2014, nhằm xây dựng nền tư pháp vững mạnh, trong sạch, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ quyền công lý, quyền con người; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động xét xử. Theo đó Luật có những nội dung đáng chú ý sau:

Một là, Luật TTHC 2015, quy định từ ngày 01/7/2016 trở đi những yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định hành chính (QĐHC), hành vi hành chính (HVHC) của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện do TAND cấp tỉnh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Bên cạnh đó, để phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật TTHC năm 2015 bổ sung quy định về người đại diện theo pháp luật trong TTHC đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người được Tòa án chỉ định; về người đại diện theo ủy

quyền của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân⁽⁴⁾. Về đại diện người bị kiện, thực tiễn cho thấy, người bị kiện là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thường ủy quyền cho cán bộ, công chức và thường là người không có thẩm quyền xem xét, giải quyết những việc liên quan đến QĐHC, HVHC bị khởi kiện, thậm chí có trường hợp ủy quyền cho Luật sư tham gia tố tụng, làm cho việc tổ chức đối thoại giữa các đương sự, việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tranh luận tại phiên tòa gặp khó khăn, không hiệu quả, việc giải quyết vụ án bị kéo dài, không bảo đảm để Tòa án xem xét giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Để khắc phục tồn tại này, bảo đảm cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, hiệu quả, Luật TTHC năm 2015 đã bổ sung quy định □Trường hợp người bị kiện là cơ quan, tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì người bị kiện chỉ được ủy quyền cho cấp phó của mình đại diện. Người được ủy quyền phải tham gia vào quá trình giải quyết toàn bộ vụ án, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người bị kiện theo quy định của Luật này □⁽⁵⁾. Về thời hiệu khởi kiện là vụ án hành chính 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được QĐHC, HVHC (kể cả quyết định kỷ luật buộc thôi việc); 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh. Đồng thời cũng chi tiết thời hiệu cho các trường hợp phát sinh và các quy định của Bộ luật Dân sự về cách xác định thời hạn, thời hiệu cũng được áp dụng trong TTHC.

Hai là, tại Luật TTHC năm 2015 xác định cụ thể vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên trong TTHC. Kiểm sát viên được phân công kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, phải có nhiệm vụ tham gia phiên tòa, nếu vắng mặt thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, không phải hoãn phiên tòa như Luật TTHC hiện hành. Khi tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng. Đồng thời, gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án. Trong các phiên họp xét kháng cáo quá hạn có sự tham

gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp và người kháng cáo quá hạn. Trường hợp Kiểm sát viên, người kháng cáo quá hạn vắng mặt thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp được phân công phải có nhiệm vụ tham gia phiên tòa. Trong trường hợp Viện kiểm sát có kháng nghị mà Kiểm sát viên vắng mặt thì Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Ba là, trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, nếu phát hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án hành chính có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên thì Tòa án: Kiến nghị theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền thực hiện việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trái Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc quyền tạm ngừng phiên tòa để chờ ý kiến của Chánh án Tòa án hoặc tạm đình chỉ giải quyết vụ án khi có văn bản kiến nghị của Chánh án Tòa án có thẩm quyền.

Bốn là, nghĩa vụ tài chính đối với các đương sự trong vụ án hành chính do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể về án phí, lệ phí tòa án; mức thu án phí, lệ phí tòa án đối với mỗi loại vụ án; các trường hợp được miễn, giảm hoặc không phải nộp án phí và các vấn đề cụ thể khác liên quan đến án phí, lệ phí tòa án.

Năm là, về bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Luật TTHC năm 2015 bổ sung quy định: Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý để họ thực hiện quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước Tòa án; không ai được hạn chế quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong tố tụng hành chính (Điều 19). Về đối thoại, Luật TTHC năm 2015 quy định đối thoại là thủ tục bắt buộc và là nhiệm vụ của Thẩm phán khi được Chánh án Tòa án phân công giải quyết vụ án. Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của đương sự, theo quy định, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là người được đương sự nhờ và được Tòa án chấp nhận tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Với những quy định nêu trên cho thấy pháp luật TTHC đã có những phát triển nhất định và hướng tới việc bảo đảm quyền con người triệt để hơn; bảo đảm việc xét xử vụ án hành chính công bằng hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ trong cả quan điểm, nội dung và kỹ thuật lập pháp, vẫn còn đó những mâu thuẫn, không thống nhất và cả những tồn tại của việc thực hiện pháp luật TTHC làm ảnh hưởng đến mục tiêu bảo đảm sự công bằng khi xét xử và cản trở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, công tác xét xử vụ án hành chính cũng chưa đặt nhiệm vụ bảo đảm công bằng lên vị trí hàng đầu; thực trạng kết quả các vụ án hành chính gây mất niềm tin với dân chúng trước cơ quan công quyền, điều đó đã phá vỡ mục đích bảo đảm sự công bằng, bảo đảm nguyên tắc công bằng trong giải quyết các vụ án hành chính⁽⁶⁾.

Bảo đảm công bằng khi xét xử vụ án hành chính, hướng tới bảo đảm quyền con người phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà nước. Bởi vậy, pháp luật nói chung và pháp luật TTHC nói riêng phải ngày càng hoàn thiện theo hướng bảo đảm quyền con người triệt; bảo đảm tuyệt đối sự công bằng trong xét xử, đặt công lý lên hàng đầu khi giải quyết tranh chấp hành chính trong vụ án hành chính theo thủ tục TTHC.

Tóm lại, để đảm bảo quyền bình đẳng giữa các chủ thể thực thi quyền lực nhà nước với người dân trước pháp luật, Việt Nam đã thành lập Tòa án hành chính trong hệ thống TAND, cho phép người dân thực thi quyền khiếu kiện ra cơ quan tư pháp các QĐHC. Cùng với quyền khiếu nại ra các cơ quan hành chính. Bên cạnh đó, tòa án thông qua việc xét xử các vụ án hành chính cũng thực thi hoạt động kiểm soát tư pháp đối với các hoạt động hành pháp, vừa thực thi nguyên tắc tổ chức quyền lực có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa

các cơ quan, vừa hướng đến đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích của công dân. Với ý nghĩa đó những năm qua, pháp luật TTHC đã và đang từng bước hoàn thiện. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, chất lượng hoạt động xét xử của tòa án hành chính chưa như kỳ vọng của người dân và các cơ quan lập pháp. Trình tự giải quyết án hành chính của nước ta phải qua giải quyết ở cơ quan hành chính nhà nước, nếu không thỏa mãn với quyết định đó thì mới đưa ra xét xử tại tòa án trong khi đó tâm lý của nhân dân rất ngại phải ra tòa, đối diện với pháp luật. Đây cũng là lý do khi khiếu nại hành chính ngày càng tăng trong khi khiếu kiện hành chính lại có chiều hướng giảm. Tuy nhiên, không thể phủ nhận giá trị pháp luật TTHC đem lại là hướng đến đảm bảo quyền con người, giá trị công lý và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Vì lẽ đó cần nhìn nhận một cách khách quan, chính xác những nguyên nhân cản trở hiệu quả thực hiện cũng như tồn tại trong chính nội dung của pháp luật để có những biện pháp khắc phục những khó khăn bảo đảm được chất lượng xét xử của tòa hành chính, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, từ đó tạo niềm tin của người dân đối với cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan tư pháp nói riêng./

(1) Viện thông tin khoa học xã hội (1998), *Quyền con người, Các văn kiện quan trọng*, H., tr148.

(2) Nguyễn Quang Hiền (2004), □*Pháp luật □phương tiện quan trọng bảo vệ quyền con người*□, Tạp chí Khoa học pháp lý số 1/2004.

(3) Tô Văn Hòa (2007), *Tính độc lập của Tòa án (Nghiên cứu pháp lý về các khía cạnh lý luận, thực tiễn ở Đức, Mỹ, Pháp, Việt nam và các kiến nghị đối với Việt nam)*, Nxb Lao Động, H., tr58.

(4) Xem Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

(5) Khoản 3 Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

(6) □Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chỉ rõ: (1) Tỷ lệ xử thấp; (2) Tỷ lệ hủy, sửa nhiều hơn các án khác, trong khi Quốc hội cho phép hủy, sửa là 1,5% thì án hành chính lên đến 4%, cao hơn yêu cầu của Quốc hội; (3) Án hành chính không được thực thi, có bản án rồi nhưng Ủy ban nhân dân các cấp không thi hành nghiêm túc, gây bức xúc cho người dân. □
<https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=74241>, truy cập 4/2023.